

**ĐỔI MỚI MẠNH MỀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA TOÀN ĐẢNG BỘ;
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG “TRUNG DŨNG - QUYẾT THẮNG”, SỨC MẠNH
ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN; PHÁT TRIỂN BỨT PHÁ; CƠ BẢN HOÀN THÀNH
SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀO NĂM 2025, TRỞ THÀNH
THÀNH PHỐ CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI, VĂN MINH, BỀN VỮNG VÀO NĂM 2030;
KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC**

*(Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XV,
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI)*

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố trong điều kiện có nhiều thuận lợi cơ bản, đó là tình hình kinh tế đất nước tiếp tục phát triển, kinh tế vĩ mô ổn định; Trung ương quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ thành phố. Đồng thời, thành phố cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức không nhỏ, đó là sau Đại hội XV, đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp còn chưa được kiện toàn đầy đủ; hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế; nguồn lực đầu tư, môi trường đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu. Bước vào năm cuối của nhiệm kỳ, đại dịch Covid-19 toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của thành phố.

Trong bối cảnh chung đó, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố đã đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm rất cao, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả toàn diện, vượt bậc trên mọi lĩnh vực, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố.

PHẦN THỨ NHẤT
KIỂM ĐIỂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI XV ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ (2015 - 2020)

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

A. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Kinh tế thành phố phát triển toàn diện, luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế, chất lượng tăng trưởng chuyển dịch theo đúng định hướng

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) liên tục đạt mức cao: Bình quân 5 năm 2016 - 2020 tăng 14,02%/năm, gấp 1,34 lần chỉ tiêu Đại hội XV đề ra (10,5%/năm), gấp 2 lần giai đoạn 2011 - 2015 (7,08%/năm), gấp 2,1 lần tốc độ tăng trưởng của cả nước (6,78%/năm). Quy mô GRDP được mở rộng, năm 2020 ước đạt 276.661 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với năm 2015 (131.314 tỷ đồng). Tỷ trọng GRDP trong GDP cả nước tăng từ 3,5% năm 2015 lên 5,1% năm 2020. Tổng GRDP giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 1.057.207 tỷ đồng, gấp 1,97 lần giai đoạn 2011 - 2015 (537.600 tỷ đồng). GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 5.863 USD, vượt chỉ tiêu Đại hội XV đề ra (5.600 USD), gấp 1,93 lần so với năm 2015 (3.042 USD), gấp 1,95 lần bình quân chung cả nước (khoảng 3.000 USD).

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng trưởng vượt bậc: Trong 05 năm (2016 - 2020) đạt 408.498 tỷ đồng, gấp 1,6 lần giai đoạn 2011 - 2015 (256.119 tỷ đồng). Trong đó, thu nội địa tăng đột biến, năm 2017 đã đạt 21.777 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Đại hội XV trước 03 năm; tổng thu nội địa trong 05 năm 2016 - 2020 đạt 120.698 tỷ đồng, gấp 2,65 lần giai đoạn 2011 - 2015 (45.570 tỷ đồng).

Chi ngân sách địa phương có nhiều đổi mới: Tỷ trọng chi đầu tư (trên tổng chi đầu tư và chi thường xuyên) tăng liên tục qua các năm, từ mức 23,8% năm 2015 lên mức 48,25% năm 2020. Tổng chi đầu tư phát triển giai đoạn 2016 - 2020 đạt 50.943 tỷ đồng, gấp 4,7 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 (10.808 tỷ đồng). Tổng chi thường xuyên giai đoạn 2016 - 2020 đạt 49.570 tỷ đồng, gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 (33.014 tỷ đồng). Nguồn lực chi thường xuyên tập trung cho công tác an sinh xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, ...

Môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ: Huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển đạt mức cao nhất từ trước tới nay. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn thành phố đạt 564.295 tỷ đồng, cao gấp 1,28 lần chỉ tiêu Đại hội XV đề ra (440.000 tỷ đồng) và gấp 3 lần giai đoạn 2011 - 2015 (188.355 tỷ đồng). Cơ cấu vốn đầu tư chuyển mạnh theo hướng xã hội hóa. Trong đó, vốn khu vực ngoài Nhà nước và FDI đạt 508.150 tỷ đồng, gấp 3,67 lần so với nhiệm kỳ trước. Vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 9,41 tỷ USD, gấp 1,23 lần nhiệm kỳ trước. Tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân vào GRDP, thu nội địa đều tăng trong nhiệm kỳ, tương ứng là 26,8% năm 2015 lên 38,37% năm 2020 và từ 25,4% năm 2015 lên 35,5% năm 2020.

Công tác quản lý đầu tư được tăng cường, có nhiều đổi mới, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả: Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thành phố đã thực hiện việc phân cấp cho

các địa phương nguồn lực và thẩm quyền quyết định để chủ động trong việc triển khai các dự án đầu tư công cấp bách trên địa bàn. Đồng thời, thành phố cũng đã đổi mới trong quyết định chủ trương đầu tư, phân bổ nguồn lực đầu tư, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, kéo dài dự án. Hầu hết các công trình, dự án đầu tư công trong nhiệm kỳ đều bảo đảm đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, có một số công trình đạt được những kỷ lục về tiến độ thi công như cầu Hàn, cầu Đăng, cầu sông Hóa, nút giao Nam cầu Bính, Tuyến đường vào và Khu bảo tồn bãi cọc Cao Quỳ, ... Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên, hệ số ICOR giai đoạn 2016 - 2020 là 3,48, thấp hơn 1,52 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 (5,29) và thấp hơn 1,75 lần so với bình quân chung cả nước (6,1).

Kinh tế thành phố từng bước được cơ cấu lại, có chuyển biến tích cực; mô hình tăng trưởng được đổi mới, phát triển theo chiều sâu; năng suất, chất lượng, hiệu quả được nâng cao:

Chất lượng tăng trưởng kinh tế đã được nâng lên đáng kể. Năng suất lao động tăng 14,04%/năm, gấp 2,42 lần bình quân chung cả nước (5,8%/năm); năm 2020 ước đạt 254,99 triệu đồng/lao động (theo giá hiện hành), gấp 2,12 lần so với năm 2015 và gấp 2,05 lần bình quân chung cả nước (124,4 triệu đồng/lao động).

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 20,64%/năm, gấp 1,47 lần chỉ tiêu Đại hội XV đề ra (14%/năm), gấp 2,12 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 và gấp hơn 2 lần tốc độ tăng chung cả nước. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2020 ước đạt 87.564 tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với năm 2015 (33.626 tỷ đồng). Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP tăng từ 25,12%, năm 2015 lên 38,97% năm 2020. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo tăng nhanh từ 16,4% năm 2015 lên 45,5% năm 2020. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, thành phố đã thu hút được nhiều doanh nghiệp lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, đầu tư vào các lĩnh vực chế tạo, sản xuất có giá trị kinh tế cao, như: Tập đoàn LG (Hàn Quốc) đầu tư trên 06 tỷ USD vào Tổ hợp nhà máy sản xuất linh kiện điện tử hiện đại, có giá trị thương mại cao; Tập đoàn Vingroup đầu tư và hoàn thành Nhà máy sản xuất ô tô Vinfast, tổng vốn đầu tư trên 03 tỷ USD, tạo sự chuyển biến cơ bản trong tái cấu trúc lại ngành công nghiệp thành phố, khẳng định Hải Phòng là trung tâm công nghiệp lớn của cả nước.

Kinh tế dịch vụ phát triển mạnh mẽ, có đóng góp lớn trong cơ cấu GRDP của thành phố. Tốc độ tăng trưởng GRDP khu vực dịch vụ bình quân 05 năm đạt 9,42%. Thương mại có bước phát triển, kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 34,42%/năm,

năm 2020 ước đạt 18,94 tỷ USD, vượt chỉ tiêu Đại hội XV (12 đến 17 tỷ USD), gấp 4,38 lần năm 2015 (4,32 tỷ USD); thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng, từ 107 lên 126 thị trường. Sản lượng hàng hóa qua cảng tăng nhanh, bình quân tăng 15,9%/năm, năm 2018 đạt 110 triệu tấn, vượt chỉ tiêu Đại hội XV đề ra trước 02 năm; năm 2020 ước đạt 142,84 triệu tấn, gấp 2,1 lần năm 2015. Dịch vụ logistics tăng trưởng cao, bình quân đạt 23%/năm. Dịch vụ hàng không phát triển mạnh, đã có 06 hãng hàng không với 10 đường bay nội địa và 04 đường bay quốc tế được khai thác; năm 2020 đạt 3,024 triệu lượt khách, gấp 2,4 lần so với năm 2015. Lượng khách du lịch năm 2020 đạt 7,51 triệu lượt khách, gấp 1,32 lần năm 2015 (5,69 triệu lượt khách). Cơ sở vật chất kỹ thuật để phát triển dịch vụ (thương mại, du lịch) đã được đầu tư đồng bộ, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa được giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị, như: Vịnh Lan Hạ thuộc quần đảo Cát Bà đã được công nhận là một trong những vịnh đẹp nhất thế giới, Khu di tích bãi cọc Bạch Đằng đã được phát lộ và triển khai dự án đầu tư, Dự án bãi biển nhân tạo tại Đồ Sơn đã được đầu tư giai đoạn 1. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, các dịch vụ kinh doanh bất động sản, tư vấn, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông được mở rộng và phát triển một bước.

2. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được chú trọng; hạ tầng đô thị được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại; không gian đô thị được mở rộng; kết cấu hạ tầng giao thông phát triển mạnh mẽ

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch có bước phát triển mới. Trên cơ sở quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1448/QĐ-TTg, ngày 16/9/2009 và Nghị quyết 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Công tác xây dựng, phát triển đô thị được triển khai nghiêm túc theo đúng định hướng Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố. Khu vực đô thị trung tâm thành phố đã được quan tâm đầu tư theo hướng văn minh, hiện đại, đã hình thành nhiều khu đô thị mới phù hợp với bản sắc kiến trúc đô thị Hải Phòng, như: Khu đô thị Vinhomes Imperia của Tập đoàn Vingroup, các khu đô thị của Tập đoàn Hoàng Huy, khu đô thị ven sông Lạch Tray của Tập đoàn Agape, một số khách sạn 5 sao, Trung tâm thương mại Aeon Mall. Các công trình phúc lợi công cộng được quan tâm đầu tư như mở rộng, xây dựng mới một số bệnh viện, trường học; cải tạo, mở rộng sông Tam Bạc; hoàn thiện chỉnh trang toàn bộ dải trung tâm thành phố và một

số công viên cây xanh. Đã xây dựng một số chung cư cao tầng, từng bước thay thế các chung cư cũ xuống cấp. Các ngõ phố, hè đường được đầu tư chỉnh trang đồng bộ, hình thành một số cầu vượt, nút giao thông hiện đại. Diện mạo đô thị trung tâm thành phố phát triển theo đúng định hướng Nghị quyết Đại hội XV đã đề ra.

Không gian đô thị đã được mở rộng, phát triển về 03 hướng đột phá. Hướng phát triển về phía Bắc sông Cẩm, đã hoàn thành cầu Hoàng Văn Thụ, hạ tầng giao thông kết nối, các công trình lớn Khu công nghiệp VSIP, đảo Vũ Yên. Hướng phát triển về phía Cát Hải - Cát Bà, đã hoàn thành Nhà máy sản xuất ô tô Vinfast, hệ thống cáp treo vượt biển Cát Hải - Cát Bà, một số dự án nghỉ dưỡng cao cấp tại Cát Bà, 02 bến khởi động Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng. Hướng phát triển về phía Đồ Sơn, ven sông Lạch Tray, đã hình thành một số khu đô thị sinh thái, trung tâm thương mại, bệnh viện quốc tế, khách sạn 5 sao, khu vui chơi giải trí, bãi biển nhân tạo Đồ Sơn.

Kết cấu hạ tầng giao thông đã có bước phát triển vượt bậc. Sau khi đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đi vào vận hành, thành phố tiếp tục khánh thành, đưa vào sử dụng cầu vượt biển Tân Vũ - Lạch Huyện, Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, đường trục World Bank, Quốc lộ 10 mở rộng. Tổng nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 - 2020 đạt 43.886 tỷ đồng, gấp 1,82 lần giai đoạn 2011 - 2015, trong đó vốn ngân sách thành phố là 24.653 tỷ đồng, gấp 3 lần giai đoạn 2011 - 2015 (8.211 tỷ đồng). Điểm nổi bật nhất, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã hoàn thành hàng chục tuyến đường liên tỉnh, liên huyện, cùng 46 cây cầu các loại, trong đó có nhiều cây cầu lớn, với tổng chiều dài 23 km. Các công trình đều đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật, hiện đại, góp phần làm thay đổi căn bản hạ tầng giao thông thành phố.

3. Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới đã đạt được kết quả quan trọng; cơ cấu nông nghiệp được chuyển dịch theo hướng tích cực, hiệu quả

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, thành phố ban hành nhiều cơ chế, chính sách để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Theo chủ trương của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành cơ chế hỗ trợ xi măng để Nhân dân xây dựng đường thôn xóm, đường nội đồng; hỗ trợ gạch, xi măng để xây mới, sửa chữa nhà ở cho các gia đình chính sách. Nhờ có cơ chế sáng tạo này, thành phố đã huy động được một nguồn lực lớn từ sự đóng góp tự nguyện của Nhân dân, đã hoàn thành 5.000 km đường nông thôn, xây dựng mới hàng nghìn ngôi nhà cho các gia đình chính sách. Tổng vốn huy động xây dựng

nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 đạt 40.396 tỷ đồng, gấp 2,5 lần giai đoạn 2010 - 2015 (15.857 tỷ đồng), trong đó Nhân dân đóng góp 5.865 tỷ đồng. Đến năm 2019, đã có 100% số xã (139/139 xã) đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành mục tiêu Đại hội XV đề ra trước 01 năm.

Thành phố đã có nhiều chủ trương, chính sách để thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Đã hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp tập trung, sản xuất những sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao. Thu nhập bình quân đầu người trong sản xuất nông nghiệp năm 2020 đạt 56,4 triệu đồng/năm, tăng 52% so với năm 2015 (36,9 triệu đồng/người). Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2020 ước đạt 15.335,9 tỷ đồng, gấp 1,08 lần năm 2015 (14.235,8 tỷ đồng), tăng bình quân 1,5%/năm.

Năm 2020, thành phố đã triển khai thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới kiểu mẫu đối với các địa phương, đã phân bổ trên 1.000 tỷ đồng cho 08 xã thuộc 07 huyện để triển khai mô hình này. Theo chương trình, hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống chiếu sáng, cung cấp nước sạch tại các vùng nông thôn sẽ được mở rộng và nâng cấp, tiếp cận với hạ tầng đô thị, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, đô thị hóa của thành phố theo đúng định hướng Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Thành công từ chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo nên sự chuyển biến căn bản về hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, điều kiện sinh sống, lao động sản xuất của người dân khu vực nông thôn được cải thiện, nâng cao đáng kể.

4. Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và giải phóng mặt bằng đạt nhiều kết quả quan trọng; công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng được tăng cường, phát huy hiệu quả

Tài nguyên đất đai, khoáng sản được quản lý chặt chẽ theo quy hoạch, phát huy cao hiệu quả sử dụng đất: Giai đoạn 2016 - 2020, thu tiền sử dụng đất đạt 20.936 tỷ đồng, gấp 4,9 lần giai đoạn 2011 - 2015 (4.239 tỷ đồng). Thành phố đã chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ Luật Đất đai; hoàn thiện hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện, tập trung xử lý dứt điểm một số vụ việc vi phạm pháp luật đất đai kéo dài; đã thu hồi 19 địa điểm với diện tích 295,62 ha; chấm dứt thực hiện dự án đối với 45 địa điểm với diện tích 684,97 ha. Trong nhiệm kỳ, thành phố đã thu hồi 10.488 ha đất của 613 tổ chức và 53.916 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có 10.988 hộ phải bố trí tái định cư để triển khai các công trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đây là nhiệm kỳ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, di dời, tái định cư cho người dân lớn nhất từ trước tới nay. Trong quá trình triển khai thực hiện cơ bản không phải áp dụng biện pháp

cường chế. Các dự án phần lớn đã hoàn thành hoặc bám sát tiến độ, phát huy hiệu quả cao, được Nhân dân ghi nhận và đồng tình ủng hộ.

Công tác bảo vệ môi trường được tăng cường với nhiều biện pháp hiệu quả: Thành phố đã triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước nhằm quản lý lâu dài tài nguyên nước ngọt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp trong nội đô thành phố vào các khu, cụm công nghiệp; ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển cây xanh đô thị; thực hiện nhiều biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, giảm cơ bản nguồn gây ô nhiễm môi trường. Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn đã được chú trọng, cụ thể hóa trong các đề án quy hoạch, các dự án đầu tư. Triển khai hiệu quả các chương trình bảo vệ và tăng tỷ lệ che phủ của rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng chắn sóng. Đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu về môi trường Nghị quyết Đại hội XV đề ra.

5. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư; công tác an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội đạt kết quả toàn diện

Công tác giáo dục và đào tạo đã được quan tâm và có nhiều chính sách mới: Nguồn lực đầu tư cho giáo dục được tăng cường, giai đoạn 2016 - 2020, tổng nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo là 22.123,836 tỷ đồng, gấp 5,6 lần giai đoạn 2011 - 2015 (3.954,08 tỷ đồng). Phòng học kiên cố, cao tầng ở nội thành đạt 97%, ở ngoại thành đạt 85%. Toàn thành phố đã có 419 trường đạt chuẩn quốc gia (bằng 51,2% tổng số trường). Đặc biệt, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ 100% học phí cho học sinh các cấp, Nghị quyết về chính sách khen thưởng đối với đội ngũ giáo viên, học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Bước đầu đã thu hút được một số doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế lớn đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, trung cấp nghề trên địa bàn thành phố tiếp tục được đầu tư, mở rộng ngành nghề, đa dạng hoá hình thức đào tạo. Chất lượng giáo dục được giữ vững. Giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt bình quân 99,82%; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đạt bình quân 55%; đạt 422 giải học sinh giỏi quốc gia; 06 giải học sinh giỏi quốc tế, trong đó có 03 huy chương vàng, 02 huy chương bạc, 01 huy chương đồng. Hải Phòng là địa phương 24 năm có học sinh đạt giải quốc tế; đặc biệt trong 03 năm gần đây đều có học sinh đạt huy chương vàng quốc tế ở các môn toán học, hóa học, sinh học.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm đầu tư: Tổng mức đầu tư cho y tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt 17.666 tỷ đồng, gấp 1,6 lần giai đoạn

2011 - 2015 (10.953 tỷ đồng). Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, thành phố đã có nhiều chính sách, ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất mới cho ngành y tế. Đã hoàn thành đầu tư mới và đưa vào sử dụng giai đoạn 1 Bệnh viện Việt Tiệp cơ sở 2, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Vinmec, Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vĩnh Bảo. Đầu tư mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Tiệp 1, Bệnh viện Đa khoa quốc tế, Bệnh viện Phụ sản, các bệnh viện tuyến quận, huyện. Thiết bị, công nghệ của ngành y tế được đổi mới, hiện đại hóa. Các chỉ tiêu y tế như số bác sĩ/1 vạn dân, số giường bệnh/1 vạn dân, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đều tăng so với đầu nhiệm kỳ và cao hơn bình quân cả nước, đạt chỉ tiêu Đại hội XV đề ra. Đặc biệt, năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, với sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố cùng sự vào cuộc tích cực của toàn hệ thống chính trị, của Nhân dân thành phố, Hải Phòng đã thực hiện thành công mục tiêu kép, vừa phòng, chống có hiệu quả dịch Covid-19, vừa duy trì tốc độ phát triển kinh tế cao theo đúng chỉ đạo của Chính phủ.

Các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao được đầu tư tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và có nhiều chính sách, cách làm mới:

Về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử: Trong nhiệm kỳ, có thêm 59 di tích được công nhận cấp thành phố và quốc gia; 07 di sản văn hóa phi vật thể được công nhận cấp quốc gia. Thành phố đã có nhiều chính sách, ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các công trình văn hóa, lịch sử truyền thống. Đã đầu tư cải tạo, nâng cấp, trùng tu các di tích lịch sử trên địa bàn các quận, huyện. Hoàn thành xây dựng Nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh; hệ thống giao thông, cây xanh Khu di tích Quốc gia đặc biệt Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua Nghị quyết khoanh vùng, quy hoạch bảo tồn khu vực liên quan đến di tích lịch sử Bạch Đằng Giang; đã hoàn thành xây dựng Tuyến đường vào và Khu bảo tồn bãi cọc Cao Quỳ, huyện Thủy Nguyên. Các giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa, lịch sử, cách mạng được kế thừa, bảo tồn và phát huy, góp phần tôn vinh vùng đất, con người Hải Phòng với chiều sâu văn hóa, bề dày lịch sử hào hùng.

Về văn học, nghệ thuật: Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, thành phố đã ban hành nhiều cơ chế khuyến khích để phát triển lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện sắp xếp, đầu tư cơ sở vật chất cho các đoàn nghệ thuật; phát động và tổ chức thành công cuộc thi “Hải Phòng - Khát vọng vươn lên” với 561 tác phẩm của 556 tác giả trong và ngoài nước tham gia; triển khai thành công Đề án sân khấu truyền hình. Qua đó, đã tạo môi trường, điều kiện cho đội ngũ

văn nghệ sỹ sáng tác, biểu diễn nhiều tác phẩm sân khấu có giá trị nghệ thuật, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống cách mạng, lịch sử, văn hóa của thành phố, xây dựng con người Hải Phòng có phẩm chất kiên trung, bất khuất, đổi mới, sáng tạo; góp phần vào những thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố và đất nước.

Về thể dục thể thao: Thể thao quần chúng tiếp tục phát triển sâu rộng. Thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư. Thành phố có cơ chế, chính sách quy định mức chi về chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao, cơ chế thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại giải thể thao khu vực và quốc tế ở mức cao nhất cả nước; cơ chế hỗ trợ 40 tỷ đồng/năm cho đội bóng đá chuyên nghiệp. Hải Phòng duy trì vị trí là một trong những trung tâm thể thao mạnh của cả nước, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 2.331 huy chương các loại, trong đó 157 huy chương quốc tế, 1.448 huy chương quốc gia, lập 27 kỷ lục quốc gia.

Khoa học và công nghệ có những chuyển biến tích cực, tiềm lực khoa học và công nghệ được tăng cường: Tốc độ đổi mới công nghệ bình quân đạt 12,48%/năm, tăng so với giai đoạn 2011 - 2015 (10,52%/năm), năm 2020 đạt 15%; tỷ trọng TFP đóng góp vào mức tăng trưởng GRDP tăng từ 32,04% năm 2015 lên 40,36% năm 2020. Thị trường khoa học, công nghệ được hình thành và có bước phát triển. Trong đó, đã có sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu trong nước và vươn ra thị trường quốc tế. Phong trào sáng kiến, sáng tạo của thành phố có nhiều khởi sắc. Các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo bước đầu được quan tâm, đạt kết quả tích cực.

Công tác an sinh xã hội được quan tâm với nhiều cơ chế, chính sách nổi bật: Chủ trương của Thành ủy “Đầu tư cho an sinh xã hội phải đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế” đã được tích cực triển khai thực hiện, cụ thể hóa bằng nhiều cơ chế, chính sách ưu tiên trong phân bổ nguồn lực cho các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, xây dựng nông thôn mới. Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành nhiều nghị quyết về an sinh xã hội, đặc biệt là Nghị quyết về nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho các đối tượng chính sách, gấp 1,4 lần quy định của Chính phủ; Nghị quyết về cơ chế cấp gạch, xi măng, hỗ trợ tiền để xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các gia đình chính sách. Trong những năm qua, đã có 17.595 hộ gia đình thương binh liệt sĩ, người có công, hộ nghèo được hưởng thụ chính sách này với tổng kinh phí 462 tỷ đồng, có 77.809 người được hưởng mức chuẩn trợ giúp xã hội với tổng kinh phí 478,317 tỷ đồng. Giai đoạn 2016 - 2020, thành phố đã chi 1.438 tỷ đồng tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo vào các dịp lễ, tết (mức quà tặng năm 2020 đạt 04 triệu đồng cho mỗi

gia đình người có công, tăng gấp 5,6 lần năm 2015). Tỷ lệ hộ nghèo giảm liên tục qua các năm, từ 3,86% năm 2015 xuống còn 0,22% năm 2020, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XV đề ra. Thu nhập bình quân đầu người tăng dần qua các năm, năm 2015 là 4,23 triệu đồng/người/tháng, ước năm 2020 đạt 5,97 triệu đồng/người/tháng, gấp 1,41 lần năm 2015.

Những kết quả trên cho thấy, chủ trương “Đầu tư cho an sinh xã hội phải đi trước một bước so với tốc độ phát triển kinh tế” là một chủ trương đúng đắn. Các chính sách về an sinh xã hội của thành phố trong những năm vừa qua đã góp phần quan trọng cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân, cùng với những kết quả đạt được toàn diện trên các lĩnh vực đã tạo nên không khí phấn khởi, tự hào, tin tưởng trong các tầng lớp Nhân dân. Đây chính là nền tảng, là động lực để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố trong giai đoạn tới.

6. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, liên kết vùng

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết và đề án của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp các lực lượng tham mưu, xử lý các tình huống không để bị động, bất ngờ; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân.

Tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng công trình quân sự trong khu vực phòng thủ (trong nhiệm kỳ đã đầu tư 101,3 tỷ đồng). Quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích công trình quốc phòng. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm chất lượng. Quan tâm xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới biển, đảo của Tổ quốc. Hoàn thành chỉ tiêu giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa bộ đội địa phương, dân quân tự vệ với các lực lượng khác trên địa bàn trong nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và công tác đối ngoại quốc phòng.

Triển khai hiệu quả chủ trương biên chế công an chính quy về các xã trên địa bàn thành phố; các chương trình phòng, chống tội phạm; tập trung trấn áp, triệt phá

tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm mới đạt được nhiều kết quả. Các hoạt động băng nhóm, tội phạm có tổ chức, các vụ trọng án tại địa bàn thành phố có xu hướng giảm, số vụ phạm pháp hình sự giảm trung bình 2,8%/năm. An ninh chính trị được duy trì ổn định, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông thành phố được bảo đảm, cuộc sống của Nhân dân được bình yên.

Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, liên kết vùng tiếp tục đẩy mạnh, thiết thực và hiệu quả; hình ảnh, vị thế và uy tín của Hải Phòng được nâng cao rõ nét. Thành phố đã khởi xướng nhiều nội dung quan trọng nhằm gia tăng giá trị của liên kết vùng, nhiều nội dung hợp tác, nhất là hợp tác về hạ tầng giao thông với các địa phương trong vùng như: Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương đã được triển khai trên thực tiễn. Trong các đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19, thành phố đã chủ động hỗ trợ nhân lực, vật lực cho các địa phương trong và ngoài nước phòng, chống dịch. Quan hệ đối ngoại tiếp tục đi vào chiều sâu, tích cực tham gia các mạng lưới liên kết đa phương; xây dựng, củng cố quan hệ thương mại với trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt là các đối tác có quan hệ FTA; có quan hệ hợp tác với 80 tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ nước ngoài với nhiều dự án đã triển khai hiệu quả, đạt giá trị 25 triệu USD. Giai đoạn 2016 - 2020, ký kết 16 thỏa thuận hợp tác quan trọng, tăng 25% so với giai đoạn 2011 - 2015; nâng tổng số thỏa thuận ký kết là 37 thỏa thuận với 28 địa phương, vùng lãnh thổ thuộc 13 quốc gia.

B. VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được quan tâm thường xuyên: Đảng bộ thành phố luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, Chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung cao, quyết liệt triển khai thành công các chủ trương, đường lối xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội trong Cương lĩnh của Đảng và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố, cũng như các nghị quyết của Trung ương. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành 10 nghị quyết, 30 chỉ thị, 40 thông tri, 86 chương trình hành động, 188 kết luận, 1.279 thông báo trên các lĩnh vực. Các chủ trương, nghị quyết của Thành ủy đều được thể chế hóa bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố. Các nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong nhiệm kỳ vừa qua đều đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đáp ứng

với nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, đã tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Một kết quả đặc biệt quan trọng là Thành ủy đã tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng Đề án và đã được Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là Nghị quyết rất quan trọng, xác định vị thế của thành phố Hải Phòng, đồng thời xác định các quan điểm, định hướng, mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, yêu cầu Hải Phòng phải là địa phương đi đầu trong cả nước về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trở thành một trong những động lực phát triển của đất nước; đến năm 2030 trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, văn minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; đến năm 2045 trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới. Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị chính là định hướng, nguồn lực bảo đảm cho sự phát triển thành công của thành phố trong tương lai.

Từ thực tiễn phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng trong nhiệm kỳ vừa qua, đã góp phần khẳng định tính đúng đắn của đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức luôn được xác định có tầm quan trọng hàng đầu: Việc quán triệt, triển khai các nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy luôn được đổi mới cả về nội dung và hình thức, bảo đảm tính thuyết phục. Thành ủy đã chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, công tác giáo dục lý luận chính trị; việc học tập, nâng cao nhận thức, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành việc làm thường xuyên, bắt buộc trong toàn Đảng bộ. Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; ngăn chặn, xử lý các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ của một số cán bộ, đảng viên, được triển khai chủ động, bài bản, kịp thời, hiệu quả; góp phần quan trọng củng cố vững chắc niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với chế độ, với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng được kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ với những nhiệm vụ, giải pháp sát thực, cụ thể. Ban Thường vụ Thành ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với

21 đơn vị, địa phương theo tinh thần Nghị quyết. Thành ủy, các cấp ủy đã chủ động phát hiện, xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh một số tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm, suy thoái về đạo đức, lối sống, có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm. Thành ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc lấy phiếu tín nhiệm đối với 28 chức danh do Hội đồng nhân dân thành phố bầu tại Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân thành phố; lấy phiếu tín nhiệm đối với 13 Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị Thành ủy lần thứ 17 theo đúng Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI. Cán bộ, đảng viên đã thực hiện tốt cam kết không sa vào các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Việc kiểm điểm tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII bước đầu trở thành nền nếp thường xuyên trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, tạo được chuyển biến tiến bộ rõ nét. Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện với nhiều mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả, có sức thuyết phục cao. Các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương được quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, tạo chuyển biến tích cực trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân ghi nhận.

2. Công tác tổ chức, xây dựng bộ máy và công tác cán bộ

Các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế được thực hiện với quyết tâm cao, đạt kết quả tích cực: Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả" được Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo thực hiện đồng bộ bằng 11 nhiệm vụ cần làm ngay và 24 nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình. Kết quả, đã hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan của Thành ủy; thực hiện thí điểm mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân tại 05/15 quận, huyện; 05 bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân ở cấp thành phố và cấp huyện; 11/15 bí thư quận ủy, huyện ủy; 08/15 chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; 62/217 bí thư đảng ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là người địa phương; thực hiện mô hình trưởng ban dân vận kiêm chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở thành phố và 09/15 quận, huyện; 14/15 trưởng ban tuyên giáo cấp huyện kiêm giám đốc Trung tâm chính trị; hợp nhất một số cơ quan, chức danh lãnh đạo cơ quan của Đảng và Nhà nước, cơ quan của Đảng và Mặt trận Tổ quốc sát với thực tiễn thành phố, bảo đảm mục đích, yêu cầu đề ra. Sắp xếp

giảm 42 đầu mỗi bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức; 12 ban quản lý dự án, 12 đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ bản đồng bộ với đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy. Ban hành cơ chế, chính sách phục vụ việc tinh giản biên chế đúng quy định, phù hợp với thành phố. Đã thực hiện tinh giản 100 biên chế khối đảng, 893 biên chế khối chính quyền.

Công tác kiện toàn tổ chức Đảng bảo đảm kịp thời, đồng bộ với quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy và sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố:

Trong nhiệm kỳ, phát triển được 176 tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; thực hiện chuyển giao, sắp xếp còn 1.361 tổ chức cơ sở đảng (giảm 174 tổ chức cơ sở đảng so với năm 2015); thành lập mới 176 chi bộ, sắp xếp, giảm 273 chi bộ, còn 6.086 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; trong đó 100% thôn, tổ dân phố đều có chi bộ, không có địa bàn “trắng” về tổ chức Đảng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, tỷ lệ đạt trong sạch, vững mạnh (hoàn thành tốt nhiệm vụ) tăng từ 92,74% năm 2015 lên 93,58% năm 2019. Chất lượng sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chi bộ có nhiều chuyển biến tiến bộ, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chỉ thị về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Đội ngũ đảng viên của Đảng bộ thành phố tăng cả về số lượng và chất lượng: Toàn Đảng bộ hiện có 124.934 đảng viên, tăng 10.099 (bằng 8,8% so với năm 2016). Công tác đánh giá chất lượng đảng viên thực chất hơn; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỷ lệ cao; năm 2015 là 72,57%, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 13,27%; năm 2019 là 88,65%, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 18%. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp 18.537 đảng viên, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XV. Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ của đảng viên mới được nâng lên. Đã rà soát, sàng lọc, đưa 96 đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư.

Công tác cán bộ được đổi mới mạnh mẽ, góp phần quan trọng xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ: Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành các quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý diện Thành ủy quản lý. Công tác quy hoạch cán bộ được phân cấp rõ ràng, có đổi mới về quy trình, bảo đảm dân chủ, minh bạch, mở rộng được nguồn giới thiệu. Giai đoạn 2015 - 2020 quy hoạch 1.057 lượt cán bộ; giai đoạn 2020 - 2025 quy hoạch 1.434 lượt cán bộ bảo đảm chất lượng. Công tác đánh giá cán bộ

được đổi mới mạnh mẽ theo hướng gắn với kết quả, sản phẩm công tác, bám sát tiêu chuẩn, tiêu chí đối với từng chức danh, vị trí việc làm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, hiệu quả thiết thực, tổng số có 441.617 lượt cán bộ các cấp được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức ở các loại hình. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ được thực hiện thường xuyên, góp phần quan trọng phát hiện, lựa chọn những cán bộ vào các vị trí. Trong nhiệm kỳ, đã bổ nhiệm, kiện toàn, đề nghị cấp trên bổ nhiệm trên 330 lượt cán bộ diện Thành ủy quản lý (bằng 84,6% tổng số cán bộ diện Thành ủy quản lý); trong đó có các chức danh lãnh đạo chủ chốt thành phố, 07 Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, 07 đồng chí lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, 16 Ủy viên Thành ủy, 95 giám đốc sở, ngành, bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện; luân chuyển, thay thế 15/15 đồng chí bí thư quận ủy, huyện ủy gắn với việc sắp xếp bí thư không phải là người địa phương và bí thư kiêm chủ tịch Ủy ban nhân dân. Quy trình 5 bước trong công tác cán bộ được thực hiện đúng quy định. Kết quả lấy phiếu giới thiệu đối với cán bộ diện Thành ủy quản lý tại các hội nghị đều đạt từ 90% đến 100%, bảo đảm dân chủ, công tâm, khách quan, đạt sự thống nhất cao, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân thành phố ghi nhận là không có thiên vị, tiêu cực, chạy chức, chạy quyền. Đội ngũ cán bộ của thành phố đã cơ bản được chuẩn hóa về trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, có năng lực, phẩm chất, uy tín. Cán bộ cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách mang tầm chiến lược, phát huy tốt vai trò quy tụ và là hạt nhân đoàn kết, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Thành ủy, các cấp ủy đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình kiểm tra, giám sát đúng Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Nội dung kiểm tra, giám sát bám sát nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp. Trong nhiệm kỳ, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 10.972 tổ chức Đảng (tăng 4.076 tổ chức Đảng so với giai đoạn 2010 - 2015) và 22.934 đảng viên (giảm 4.069 đảng viên so với giai đoạn 2010 - 2015); giám sát 7.597 tổ chức Đảng (tăng 1.851 tổ chức Đảng so với giai đoạn 2010 - 2015) và 13.444 đảng viên (giảm 9.238 đảng viên so với giai đoạn 2010 - 2015); xử lý kỷ luật 1.541 đảng viên, tăng 424 đảng viên so với giai đoạn 2010 - 2015 (khiển trách 1.100, cảnh cáo 263, cách chức 46, khai trừ 132 đảng viên); thi hành kỷ luật 18 tổ chức Đảng, tăng 01 tổ chức Đảng

so với giai đoạn 2010 - 2015 (khiển trách 15; cảnh cáo 03); thi hành kỷ luật đối với 12 cán bộ diện Thành ủy quản lý. Trong đó kỷ luật 01 Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, 07 Ủy viên Thành ủy. Việc xử lý, kỷ luật đảng được thực hiện công tâm, khách quan, đúng quy định và được công khai kết quả trên các phương tiện thông tin chính thống. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục, cảnh tỉnh, phòng ngừa sai phạm đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, củng cố niềm tin của Nhân dân.

4. Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách tư pháp

Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 theo chỉ đạo của Trung ương được triển khai thực hiện đạt kết quả khá toàn diện. Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 11/9/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc đã được quán triệt, thực hiện nghiêm, kịp thời chấn chỉnh những vi phạm.

Thành ủy đã áp dụng một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong toàn bộ máy, như: phân cấp thẩm quyền quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tạo sự chủ động và nâng cao trách nhiệm quản lý trực tiếp cho các địa phương, vừa xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, “duyet - cấp”, hạn chế thất thoát, lãng phí; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức; thực hiện cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực; chuyển đổi vị trí việc làm trong cán bộ, công chức. Các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và nhân dân phát huy tốt vai trò trong phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, việc kiểm tra, giám sát về thanh tra vụ việc kinh tế, điều tra, truy tố xét xử các vụ án tham nhũng kinh tế. Tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Giai đoạn 2016 - 2020, cơ quan điều tra thụ lý 14 vụ án tham nhũng với 32 bị can, kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 7 vụ với 10 bị can, đang điều tra 7 vụ với 22 bị can; Tòa án nhân dân hai cấp thành phố đã xét xử 12 vụ với 34 bị cáo bị truy tố tội danh tham nhũng. Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung cao chỉ đạo xử lý 19 vụ việc, vụ án do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng giao, đã đề xuất đưa ra 03 vụ, chỉ đạo các cơ quan tố tụng xem xét khởi tố 06 vụ, đang tiếp tục chỉ đạo 10 vụ.

5. Công tác dân vận, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Công tác dân vận: Được coi trọng, bám sát, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của thành phố và các địa phương, tạo được sự đồng thuận cao của các tầng lớp

Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, các chủ trương, giải pháp xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Thành ủy đã chọn trúng khâu đột phá là tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động Nhân dân, tiếp dân, đối thoại và giải quyết kịp thời các kiến nghị và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Nổi bật, đã ban hành quy trình công tác dân vận tham gia xử lý điểm nóng, vụ việc phức tạp; tập thể Ban Thường vụ Thành ủy, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền đã tích cực, chủ động trong đối thoại, giải quyết đơn thư, được Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Đồng thời tập trung chỉ đạo tăng cường công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố và các địa phương, đơn vị.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa: Tiếp tục được coi trọng và phát huy đầy đủ, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường và củng cố vững chắc, trở thành nguồn nội lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Quy chế thực hiện dân chủ được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát" đã được thành phố bổ sung, phát triển thành "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát" gắn với "dân thụ hưởng" và được tổ chức thực hiện bằng các cơ chế, biện pháp phù hợp thực tiễn, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, đạt hiệu quả cao. Đồng thời, coi trọng tiếp thu ý kiến phản biện, góp ý của các tầng lớp Nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo phương châm "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân", "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin". Quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy cao trong xây dựng, thực hiện và thụ hưởng các chính sách xây dựng, phát triển thành phố. Mối quan hệ mật thiết giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền với các tầng lớp Nhân dân được củng cố. Thành ủy, các cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, công tác tôn giáo, về giai cấp, tầng lớp. Giai cấp công nhân, nông dân; cộng đồng doanh nhân; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ; lực lượng cựu chiến binh; phụ nữ; thế hệ trẻ; chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo,... của thành phố đều có những đóng góp thiết thực, cụ thể, xứng đáng; thể hiện rõ vai trò là một trong những chủ thể của quá trình xây dựng, phát triển thành phố; tích cực tham gia công tác Mặt trận, làm cho Mặt trận Tổ quốc ngày càng mang tính tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân.

6. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, hệ thống quy chế, quy định của Thành ủy đã được ban hành, nội dung các quy chế, quy định vừa bảo đảm thực hiện vai trò lãnh đạo toàn diện, triệt để với toàn bộ hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố, vừa bảo đảm tính chủ động, sáng tạo cho các cấp chính quyền, hệ thống chính trị thành phố. Trong nhiệm kỳ vừa qua, các hoạt động của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đều bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đều xuất phát từ tình hình thực tiễn nhằm khơi thông nguồn lực, hướng tới phục vụ cải thiện, nâng cao đời sống của các tầng lớp Nhân dân, tăng cường tiềm lực và vị thế của thành phố. Một trong những nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo là đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, nhất là của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu thực hiện thật tốt các quy định của Đảng, thực hiện thật tốt vai trò và trách nhiệm nêu gương.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp và các tổ chức trong hệ thống chính trị

Tổ chức, bộ máy và hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân các cấp: Được củng cố, kiện toàn sau thời gian thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường, đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; hoạt động có nhiều đổi mới, phát huy đầy đủ vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương. Hội đồng nhân dân các cấp thể chế hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Thành ủy và cấp ủy cùng cấp; quyết định các đề án, dự án, cơ chế chính sách đi đôi với xây dựng và triển khai chương trình giám sát việc tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả; tăng cường mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên, nhất là hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, chất vấn tại kỳ họp, lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu. Nổi bật, các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV được đổi mới cả về công tác chuẩn bị nội dung, phương thức tổ chức theo hướng phát huy dân chủ, thiết thực, công khai, minh bạch, tăng thời lượng và tính phản biện, tranh luận tại các phiên chất vấn, được Nhân dân ghi nhận và đánh giá cao.

Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân các cấp: Có nhiều đổi mới trong chỉ đạo, điều hành, bước đầu thực hiện tốt vai trò kiến tạo, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đúng chủ trương, nghị quyết của cấp ủy và Hội đồng nhân dân cùng cấp. Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện

ng nghiêm túc Quy chế làm việc của Thành uỷ, chủ động báo cáo những nội dung quan trọng về kinh tế - xã hội, nhất là các đề án, dự án trọng điểm, quy hoạch phát triển các ngành, các địa phương. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của cán bộ, công chức các cấp; thực hiện nghiêm việc đánh giá và phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ đối với người đứng đầu các sở, ngành, đơn vị và chủ tịch Uỷ ban nhân dân các quận, huyện. Chú trọng tăng cường mối quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đảng uỷ khối, các quận uỷ, huyện uỷ và các ban, cơ quan của Thành uỷ. Tổ chức bộ máy được đổi mới, sắp xếp một bước theo hướng tinh gọn, giảm biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Công tác cải cách hành chính: Nhất là cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật. Cải cách tài chính công, xây dựng chính quyền điện tử, hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông đã phát huy rõ hiệu quả, góp phần quan trọng cải thiện môi trường đầu tư và giúp nền hành chính thành phố có bước chuyển mạnh sang phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Đến nay, 100% sở, ngành thực hiện cơ chế “một cửa”; 14/15 quận, huyện (trừ huyện đảo Bạch Long Vĩ), 217/217 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế “một cửa liên thông”; chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) có sự bứt phá từ vị trí 28/63 năm 2015 lên vị trí thứ 10/63 tỉnh, thành phố năm 2019; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước luôn thuộc top đầu cả nước, năm 2019 đạt 92,22 điểm, xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng: Tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và đạt hiệu quả thiết thực. Vai trò liên minh chính trị và tập hợp, vận động Nhân dân của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp được tăng cường; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức trong hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ; bước đầu khắc phục được tình trạng hành chính hóa, chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động. Các quy định của Trung ương, Thành uỷ về phát huy chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện nghiêm túc, tạo cơ chế giám sát trực tiếp, thường xuyên, tập trung vào các vấn đề liên quan đến lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Đồng thời, phát huy tốt vai trò nòng cốt tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua ngày càng bám sát và tham gia có chiều sâu vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, góp phần quan trọng khơi dậy động lực tích cực trong Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với các cấp uỷ, chính quyền.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM, NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khuyết điểm

Về kinh tế - xã hội: Còn 01 chỉ tiêu chỉ tiêu Đại hội XV chưa hoàn thành (tuổi thọ trung bình mới đạt 74,7 so với chỉ tiêu là 77 tuổi). Một số ngành kinh tế phát triển chưa tương xứng với lợi thế, tiềm năng của thành phố. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản ở một số địa phương còn buông lỏng, để xảy ra nhiều sai phạm, thất thu, thất thoát lớn. Nhiều dự án đầu tư kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chưa triển khai, nhưng chưa có biện pháp xử lý dứt điểm. Thu ngân sách Nhà nước đã có bước tăng trưởng cao song vẫn còn thất thu, thất thoát khá lớn trên nhiều lĩnh vực. Hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, đường sắt còn lạc hậu. Hạ tầng đô thị tuy có được cải thiện nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Tiến độ giải quyết các thủ tục đầu tư còn chậm, nhiều nhà đầu tư và người dân vẫn còn phản ánh sự không hài lòng về việc thực hiện thủ tục hành chính, về thái độ trách nhiệm công vụ của công chức. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội còn có một số tồn tại, hạn chế; lĩnh vực giáo dục và đào tạo, việc thực hiện các chế độ, chính sách về an sinh xã hội vẫn còn xảy ra một số sai phạm, tiêu cực gây bức xúc trong Nhân dân. Trật tự, an toàn xã hội trong một số thời điểm còn diễn biến phức tạp, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy chưa được đẩy lùi; tai nạn giao thông chưa giảm. Đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh.

Về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị: Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên thực tế phát huy hiệu quả chưa cao. Công tác phát triển tổ chức Đảng và đảng viên khu vực ngoài Nhà nước chưa đạt yêu cầu. Công tác cán bộ còn có những hạn chế, một số cán bộ được lựa chọn đề bạt chưa đáp ứng yêu cầu, thậm chí có cán bộ vi phạm phải xử lý kỷ luật. Công tác kiểm tra, giám sát còn thiếu tính chủ động, thiếu trọng tâm, trọng điểm. Có việc, có cơ quan tư pháp chấp hành chưa nghiêm các quy định của Đảng về xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Một số vụ việc, vụ án tham nhũng chưa được giải quyết kịp thời, còn kéo dài, gây bức xúc trong dư luận. Còn tồn tại một số cán bộ, đảng viên, phần tử bất mãn, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã thực hiện các hành vi kích động, xúi giục khiêu khích, phát tán đơn thư có nội dung xuyên tạc, vu khống nhằm chống phá sự nghiệp xây dựng, phát triển thành phố nhưng chưa được xử lý kịp thời.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố là do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là các nguyên nhân sau:

Về nguyên nhân khách quan: Trong cả nhiệm kỳ, thành phố luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ tình hình chung của đất nước và thế giới. Trong khi thực lực của nền kinh tế thành phố khi bước vào đầu nhiệm kỳ còn hạn chế, môi trường đầu tư kinh doanh chưa có tính cạnh tranh cao, nguồn lực đầu tư còn ở mức khiêm tốn, chưa thể đáp ứng được nhu cầu phát triển tăng tốc của một thành phố đang trong thời kỳ đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về nguyên nhân chủ quan: Việc triển khai, quán triệt các chủ trương, nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội mang tính đổi mới của Thành ủy, trong một số thời điểm, tại một số địa phương, đơn vị, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy còn thể hiện sự lúng túng, vừa thiếu tinh thần đổi mới, nhiệt huyết, vừa thiếu quyết liệt, dẫn đến trì trệ, ảnh hưởng đến công việc chung. Tính chiến đấu của một số tổ chức Đảng, đảng viên chưa cao. Một bộ phận cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ vẫn còn thể hiện tính quan liêu, thụ động, vô cảm, nói không đi đôi với làm. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi. Thực trạng đó là nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ vừa qua.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố, trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; trong đó có những khó khăn, thách thức gay gắt, vượt xa so với dự báo; song được sự lãnh đạo, giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố Hải Phòng đã phát huy truyền thống “Trung dũng - Quyết thắng”, nỗ lực đổi mới, dám nghĩ, dám làm, khơi dậy được sức mạnh của toàn dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố, đưa Hải Phòng bước vào thời kỳ phát triển mới với những dấu ấn mới.

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố đề ra đều hoàn thành, trong đó 12/20 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức cả về thời gian và chất lượng tăng trưởng. Kinh tế thành phố phát triển mạnh mẽ, luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, quy mô kinh tế tăng gấp 2,1 lần năm 2015. Tiềm lực của thành phố được tăng cường, thu ngân sách nội địa năm 2020 gấp 2,32 lần năm 2015. Cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế được hiện đại hóa. Các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, du lịch, cảng biển, kết cấu hạ tầng giao thông đều có bước phát triển vượt bậc, diện mạo đô thị, diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại. Hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, sản xuất nông nghiệp từng bước được cơ cấu lại theo hướng sản xuất tập trung.

Các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, an sinh xã hội được quan tâm đầu tư lớn, có nhiều cơ chế, chính sách mới vượt trội và đều đạt được những kết quả rất nổi bật. Quốc phòng được tăng cường, củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, liên kết vùng được triển khai đồng bộ, hiệu quả; hình ảnh, vị thế và uy tín của Hải Phòng được nâng cao rõ nét. Vai trò lãnh đạo toàn diện của Thành ủy, các cấp ủy được bảo đảm, phương thức lãnh đạo của Đảng có nhiều đổi mới. Kỷ cương, kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm. Đội ngũ cán bộ các cấp đã có bước trưởng thành, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp Nhân dân được cải thiện và nâng cao. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai tươi sáng của thành phố.

Những thành tựu đạt được 05 năm qua có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó, sự quan tâm giúp đỡ, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương; đặc biệt, những chỉ đạo sâu sắc, cụ thể, kịp thời của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước, đồng chí Thủ tướng Chính phủ là một trong những yếu tố quyết định cho những thành tựu nổi bật, toàn diện của thành phố trong nhiệm kỳ vừa qua. Những thành tựu đó là kết quả từ sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, có nhiều đổi mới, sáng tạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; sự quản lý, điều hành quyết liệt, kịp thời của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cấp chính quyền thành phố, cùng sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tinh thần lao động tích cực, sáng tạo của Nhân dân thành phố. Những thành tựu đó cũng là sản phẩm kết tinh của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố.

2. Những bài học kinh nghiệm

Thực tiễn phong phú sinh động của 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố đã để lại cho Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị thành phố một số bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và vận động Nhân dân, cụ thể như sau:

Thứ nhất: Phải luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định của Đảng; bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; duy trì sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Thành ủy, trước hết là Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững

vàng, có đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực nổi trội, luôn đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết vì sự nghiệp chung. Đây chính là yếu tố có ý nghĩa quyết định làm nên những thành công toàn diện của thành phố trong nhiệm kỳ vừa qua.

Thứ hai: Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ, chính quyền phải có những biện pháp đổi mới mạnh mẽ, có những giải pháp hữu hiệu nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khơi thông và huy động mạnh mẽ các nguồn lực từ cộng đồng doanh nghiệp và xã hội đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội trọng điểm của thành phố.

Phải thường xuyên tăng cường các giải pháp chống thất thoát đối với nguồn lực từ ngân sách Nhà nước; nguồn lực đầu tư từ ngân sách phải bảo đảm được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, nguồn lực đầu tư công chủ yếu phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, tạo sức thu hút và động lực mới để thúc đẩy phát triển, kiên quyết không đầu tư dàn trải, không để kéo dài các dự án đầu tư công.

Thứ ba: Các chủ trương, nghị quyết, cơ chế, chính sách của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội phải thực sự thể hiện được “Ý Đảng - Lòng Dân”, sẽ tạo được sự đồng thuận và huy động được sức mạnh trong Nhân dân. Đồng thời, phải có nguồn lực bảo đảm thực hiện; phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tổng kết; tuyệt đối không ban hành những nghị quyết chung chung, không có tính khả thi.

Thứ tư: Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ, chính quyền thành phố phải đề ra được các cơ chế, chính sách, giải pháp để giải quyết thật tốt mối quan hệ giữa việc phát triển kinh tế thị trường với việc duy trì sự tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao toàn diện đời sống của các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm những giá trị ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Phương châm này đã được Thành ủy và chính quyền thành phố nhất quán thực hiện, các chính sách về an sinh xã hội và việc quan tâm đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa - xã hội đã được ưu tiên và đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế. Vì vậy, đã tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố và củng cố niềm tin vững chắc của Nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng, vào vai trò lãnh đạo của Đảng, của Thành ủy.

Thứ năm: Trong việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án luôn là vấn đề khó khăn nhất và tổ chức thực hiện tốt việc giải phóng mặt bằng cũng là nhân tố quan trọng đầu tiên để tạo ra sự

chuyển biến mạnh mẽ về hạ tầng kinh tế - xã hội trong những năm vừa qua. Để có được thành công trong việc giải phóng mặt bằng, trước hết, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư đều phải phù hợp với nhu cầu phát triển, mang lại hiệu quả chung cho sự nghiệp xây dựng, phát triển thành phố và đất nước. Đồng thời, quá trình triển khai phải bảo đảm được tính công khai, minh bạch từ chủ trương đến chính sách bồi thường, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Việc sắp xếp tái định cư cho người dân phải bảo đảm cơ sở hạ tầng và điều kiện sinh hoạt tại nơi ở mới hiện đại và tốt hơn nơi ở cũ.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ 5 NĂM, 2020 - 2025

Dự báo tình hình

Trong những năm tới, tình hình kinh tế, chính trị thế giới sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới đứng trước nguy cơ rơi vào khủng hoảng và suy thoái mới. Cuộc chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn có xu hướng ngày càng quyết liệt. Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hòa bình, an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 sẽ tiếp tục làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới nói chung. Tình hình khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á và Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn. Những vấn đề trên sẽ ảnh hưởng lớn, tác động tiêu cực tới tốc độ phát triển kinh tế và đời sống kinh tế - xã hội của nước ta trong nhiệm kỳ và những năm tiếp theo.

Trong bối cảnh đó, thành phố Hải Phòng cũng sẽ gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ tình hình chung của thế giới, khu vực và trong nước. Đồng thời, thành phố cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như các ngành, khu vực, lĩnh vực kinh tế của thành phố phát triển chưa đồng bộ, kết nối liên vùng còn hạn chế, nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chưa đáp ứng yêu cầu, những khó khăn từ biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh dự báo có những diễn biến phức tạp.

Đan xen với những khó khăn, thách thức, thành phố cũng đang đứng trước thời cơ rất lớn. Đó là hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố đã có bước phát triển quan trọng, nguồn lực của thành phố đã được tăng cường mạnh mẽ so với đầu nhiệm kỳ, môi trường đầu tư của Hải Phòng đã và đang thể hiện sự hấp dẫn hơn đối với các

nhà đầu tư trong, ngoài nước. Đặc biệt, Nghị quyết 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những mục tiêu, định hướng, giải pháp mang tính hiện thực cao, đã mở ra thời cơ lịch sử cho thành phố Hải Phòng trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố Hải Phòng bước vào nhiệm kỳ mới với tinh thần: ***“Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của toàn Đảng bộ; phát huy truyền thống “Trung dũng - Quyết thắng”, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển bứt phá; cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2025, trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, văn minh, bền vững vào năm 2030; khẳng định vai trò động lực phát triển của đất nước”***.

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG LỚN

1. Mục tiêu

Đến năm 2025, thành phố Hải Phòng cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại; là trọng điểm phát triển kinh tế biển, trung tâm du lịch quốc tế; hoàn thành xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cấm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững; có tổ chức Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tạo nền tảng vững chắc để trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, văn minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á vào năm 2030.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu kinh tế:

(1) Tăng trưởng GRDP đạt bình quân tối thiểu 14,5%/năm, trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 19,2%/năm; dịch vụ tăng 8,8%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 1,1%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,3%/năm.

Tỷ trọng GRDP của Hải Phòng năm 2025 chiếm 6,4% GDP cả nước, 23,7% GDP vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

(2) GRDP bình quân năm 2025 đạt 11.800 USD/người.

(3) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 21,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2025 đạt từ 41% đến 43%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2025 đạt từ 47% đến 49%.

(4) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 145.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 65.000 tỷ đồng.

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 1.200 nghìn tỷ đồng.

(6) Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 35 tỷ USD.

(7) Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn năm 2025 đạt 300 triệu tấn.

(8) Khách du lịch đến năm 2025 đạt 20 triệu lượt.

(9) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2025 là 47%.

(10) Đến năm 2025 có 100% số xã cơ bản đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Các chỉ tiêu xã hội:

(11) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3,5% vào năm 2025.

(12) Giải quyết việc làm cho 5,58 vạn lượt lao động/năm.

(13) Đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 87% đến 88%; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%.

(14) Đến năm 2025 không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia.

(15) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% vào năm 2025.

Các chỉ tiêu môi trường:

(16) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đạt 100% vào năm 2025.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt 100%, nông thôn đạt 95%; trong đó trên 50% được xử lý bằng các công nghệ hiện đại, không chôn lấp vào năm 2025.

(18) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt từ 40% đến 50% vào năm 2025.

Chỉ tiêu xây dựng Đảng:

(19) Kết nạp từ 15.000 đến 15.500 đảng viên.

(20) Hằng năm, 70% số doanh nghiệp ngoài Nhà nước có điều kiện; 100% số hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có điều kiện thành lập được tổ chức Đảng.

3. Phương hướng phát triển thành phố

(1) Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững

mạnh, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và nhiệt huyết, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; tiếp tục tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khơi dậy mọi tiềm năng, lợi thế, thu hút nguồn lực tập trung phát triển đột phá hạ tầng giao thông, đô thị; phát triển 03 trụ cột kinh tế của thành phố: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại theo tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố đã được Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra.

(3) Ưu tiên nguồn lực cho việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; quá trình triển khai cần được tiến hành theo lộ trình cụ thể; sau khi kết thúc việc thực hiện thí điểm tại một số địa phương sẽ tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm, hoàn thiện đề án để triển khai đồng bộ. Trong quá trình thực hiện phải gắn với tiến trình đô thị hóa theo định hướng trong Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

(4) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, tiếp tục ban hành những chủ trương, cơ chế, chính sách mới, ưu tiên nguồn lực, khuyến khích phát triển các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, các lĩnh vực an sinh xã hội, nhất là chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công.

(5) Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển

1.1. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn chi

Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chống thất thu ngân sách. Rà soát, làm rõ những khoản thu, sắc thuế còn thất thu, các nguồn thu còn tiềm năng; tạo lập các nguồn thu mới, nhất là nguồn thu lớn có tính bền vững. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên khoáng sản, bất động sản thuộc sở hữu của Nhà nước. Huy động cả hệ thống chính trị, phát

huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, trách nhiệm người đứng đầu trong thu ngân sách. Siết chặt kỷ cương, thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý thu, chi ngân sách.

Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, ưu tiên nguồn lực cho các dự án, công trình trọng điểm và lĩnh vực an sinh xã hội; tăng cường phân cấp cho quận, huyện trong lĩnh vực thu, chi ngân sách, quản lý vốn đầu tư công; có cơ chế ưu tiên bổ sung có mục tiêu cho các địa phương có số thu ngân sách vượt dự toán được giao. Cơ cấu lại chi ngân sách Nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, đạt trên 60% tổng chi ngân sách. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công vào các công trình, dự án trọng điểm, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, coi đây là đòn bẩy thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn ngoài ngân sách. Đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương.

Huy động tối đa nguồn lực đầu tư vào thành phố; trong đó chú trọng các nguồn vốn tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), coi đây chính là nguồn lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo nguồn đóng góp ngân sách bền vững cho thành phố. Xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, đa dạng hóa hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là thu hút nguồn vốn đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

Xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép thành phố Hải Phòng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, đặc thù, có tính đột phá, khả thi cao (cơ chế về tài chính - ngân sách tạo nguồn vốn đầu tư, đất đai, quyết định chủ trương đầu tư các dự án, ...).

1.2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển

Cải cách quyết liệt, thực chất và hiệu quả thủ tục hành chính, trọng tâm là xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng công vụ, tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp. Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh cởi mở, thông thoáng, minh bạch, công khai trong mọi lĩnh vực. Phấn đấu Hải Phòng luôn là một trong 10 địa phương đạt thứ hạng cao nhất về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, thực sự trở thành một động lực quan trọng, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đặc biệt trong các ngành kinh tế chủ lực. Thu hút các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, giữ vai trò dẫn dắt, có sức lan tỏa và đóng góp ngân sách lớn, đầu tư sản xuất, kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp để trở thành nhà cung cấp, doanh nghiệp phụ trợ, tham gia chuỗi giá trị, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP là 56%.

Chủ động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc, chất lượng, phù hợp với định hướng cơ cấu nền kinh tế thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án có trình độ công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đóng góp lớn cho ngân sách, có nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có tác động lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị. Đến năm 2025, khu vực kinh tế FDI đóng góp 35% vào GRDP thành phố.

Đẩy mạnh đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; có cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tập thể, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển hiệu quả, bền vững.

Hoàn thành việc sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước đối với doanh nghiệp do thành phố quản lý. Phối hợp chặt chẽ các cơ quan liên quan giải quyết dứt điểm việc xử lý, cơ cấu lại Tập đoàn Vinashin, Vinalines, đặc biệt là các công ty con đóng trên địa bàn thành phố, bảo đảm quyền lợi, tài sản của Nhà nước, đời sống, việc làm người lao động.

2. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao; cảng biển - logistics; du lịch - thương mại

2.1. Phát triển mạnh công nghiệp theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững, trụ cột chính của tăng trưởng kinh tế thành phố với trọng tâm là phát triển công nghiệp công nghệ cao

Tập trung huy động các nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng khu công nghiệp công nghệ cao, các khu, cụm công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025, thành phố phát

triển 15 khu công nghiệp với tổng diện tích 6.418 ha, 23 cụm công nghiệp với tổng diện tích 973 ha; bảo đảm 100% khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; khuyến khích, hỗ trợ việc chuyển đổi từ khu công nghiệp thông thường sang khu công nghiệp sinh thái hoặc xây dựng mới các khu công nghiệp sinh thái. Ưu tiên thu hút đầu tư xây dựng trung tâm công nghệ cao.

Tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng, quỹ đất để thu hút ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, các dự án công nghiệp quy mô lớn có công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách, như: năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng điện khí, công nghệ thông tin, viễn thông, hóa dầu, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, cơ khí chế tạo,... Có cơ chế, chính sách phát triển các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị công nghiệp.

Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng tập trung phát triển công nghiệp mũi nhọn: cơ khí chế tạo (ưu tiên phát triển các sản phẩm: ô tô, máy móc, phương tiện, thiết bị phục vụ ngành kinh tế biển); điện tử - tin học (ưu tiên phát triển các sản phẩm: thiết bị điện tử, điện lạnh, các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao); công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn nhằm nâng cao giá trị sản xuất và tham gia vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu.

2.2. Tập trung phát triển, hiện đại hóa cảng biển, dịch vụ logistics

Xây dựng và phát triển Hải Phòng thành trung tâm cảng biển, dịch vụ logistics trọng điểm quốc gia và quốc tế. Nâng cao năng lực xếp dỡ; duy trì độ sâu luồng hàng hải để đón thường xuyên các tàu vận tải có trọng tải trên 200.000 DWT ra vào hệ thống cảng biển; cùng với việc rà soát quy hoạch, phát triển hệ thống kho bãi, các cảng cạn trên địa bàn. Mở rộng kết nối hạ tầng logistics của Hải Phòng với các quốc gia về đường bộ, đường biển, đường sắt, hàng không; phát triển hài hòa các phương thức vận tải, quan tâm phát triển, nâng cao năng lực vận tải thủy nội địa, đường sắt nhằm giảm tải cho đường bộ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động logistics. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics, bố trí quỹ đất phù hợp thu hút đầu tư hệ thống trung tâm logistics đạt tầm cỡ quốc gia và quốc tế; kêu gọi đầu tư dịch vụ vận tải, logistics đường hàng không.

2.3. Phát triển du lịch và thương mại trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đưa Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch quốc tế

Xây dựng, phát triển khu du lịch Cát Bà, Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch biển có cơ sở vật chất hiện đại, sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng, khác biệt, có chất

lượng cao, có thương hiệu và uy tín, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong nước và quốc tế. Thúc đẩy triển khai các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm phát triển du lịch tại Cát Bà, Đồ Sơn được xác định trong Chương trình hành động số 76-CTr/TU, ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy. Đồng thời nghiên cứu, có phương án phù hợp để từng bước xây dựng, khai thác, phát triển du lịch tại đảo Bạch Long Vĩ.

Thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển mạnh các loại hình du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh. Tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh các dự án vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn quốc tế. Chú trọng phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, nhất là khách sạn 5 sao, các khu vui chơi, giải trí. Phối hợp với các cơ quan liên quan đề nghị UNESCO công nhận quần đảo Cát Bà là Di sản thiên nhiên thế giới. Quy hoạch, đầu tư mở rộng hoặc nâng cấp, bảo tồn hoàn thiện các di tích lịch sử: Di tích bãi cọc Cao Quỳ, Di tích Bạch Đằng Giang, Di tích Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, Khu Di tích nhà Mạc, ... Tiếp tục đầu tư mới, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, di tích cách mạng như Bến tàu không số K15, Nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh,... Hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của Hải Phòng.

Có các cơ chế, chính sách hiệu quả để hỗ trợ phát triển du lịch, trong đó tập trung vào 4 nhóm cơ chế, chính sách: (i) Thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch; (ii) Khuyến khích, ưu đãi thu hút phát triển sản phẩm du lịch; (iii) Hỗ trợ, nghiên cứu phát triển thị trường, tăng cường xúc tiến, quảng bá, hợp tác về du lịch; (iv) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước về du lịch; củng cố tổ chức bộ máy quản lý từ cấp thành phố tới quận, huyện; đồng thời rà soát, đánh giá lại gắn với sắp xếp, tuyển chọn, bố trí, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển bứt phá của du lịch thành phố.

Phát triển mạnh dịch vụ thương mại với hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, ưu tiên quỹ đất để thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đầu tư tổ hợp thương mại quy mô lớn, trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế. Đồng thời, phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, thương mại điện tử theo hướng văn minh, hiện đại. Thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, mở rộng, đa dạng hóa thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ

xuân Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), ...

3. Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị Hải Phòng; phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại

Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị Hải Phòng mang đặc trưng, bản sắc riêng của thành phố cảng biển. Bố trí nguồn lực hợp lý để tiếp tục đẩy mạnh chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm, nhất là các khu đô thị dọc theo hai bờ các dòng sông chảy qua nội đô như sông Tam Bạc, sông Cấm, sông Hạ Lý, sông Lạch Tray, tạo thành các cảnh quan, công trình công cộng phúc lợi xã hội. Cơ bản hoàn thành đầu tư các công trình, dự án lớn trong quy hoạch phát triển không gian đô thị theo 03 hướng đột phá:

- *Hướng Đông Nam*, gắn với cầu và đường Tân Vũ - Lạch Huyện, Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, sẽ tiếp tục đầu tư các khu đô thị sinh thái, hiện đại, tầm cỡ quốc tế tại Cát Bà, hoàn thành hệ thống cáp treo 21 km, các khu vui chơi, giải trí hiện đại, khu công nghiệp, dịch vụ logistics, khu đô thị tái định cư Cát Hải nhằm tạo bước đột phá về phát triển đô thị, du lịch biển.

- *Hướng Bắc*, gắn với phát triển hệ thống đô thị hai bờ sông Cấm, đặc biệt tập trung nguồn lực để đầu tư hoàn thành xây dựng Khu trung tâm hành chính - chính trị thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cấm, các trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, trung tâm thương mại, tài chính, ngân hàng, khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng đảo Vũ Yên. Chú trọng đầu tư xây dựng hai bờ sông Cấm trở thành nơi tham quan, du lịch tạo ra một diện mạo mới của đô thị thành phố.

- *Hướng Tây Nam*, tập trung phát triển đô thị sinh thái hai bên sông Lạch Tray và Đồ Sơn; ưu tiên đầu tư các trung tâm thương mại, vui chơi, giải trí, y tế, giáo dục và đào tạo; phải hoàn thành dự án bãi biển nhân tạo, khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng của tập đoàn Geleximco; thực hiện quy hoạch lại và hiện đại hóa hạ tầng du lịch tại khu 1, khu 2, khu 3 Đồ Sơn.

Song song với việc tập trung đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, triển khai các thủ tục pháp lý để chuyển đổi huyện Thủy Nguyên thành thành phố trực thuộc thành phố, huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận trước năm 2025; chuyển đổi huyện Kiến Thụy thành đơn vị hành chính quận trước năm 2030.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2035 và tầm nhìn đến

2050. Triển khai đồng bộ, thường xuyên các giải pháp quản lý đô thị, bảo đảm kiến trúc cảnh quan, vệ sinh môi trường, tạo diện mạo mới cho các đô thị, đặc biệt là khu vực trung tâm thành phố. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo quy hoạch và công tác quản lý đất đai, thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Khẩn trương hoàn thành các tiêu chí đô thị loại I; từng bước xây dựng, phát triển Hải Phòng theo hướng trở thành thành phố đạt tiêu chí quốc tế và đô thị thông minh.

Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển các khu đô thị mới, chỉnh trang đô thị cũ theo hướng đô thị xanh, văn minh, hiện đại. Tiếp tục thực hiện việc thuê tư vấn nước ngoài có kinh nghiệm, uy tín để thẩm định một số dự án lớn và xây dựng những quy hoạch lớn, quan trọng. Việc cải tạo chỉnh trang đô thị phải được tiến hành thường xuyên, hạ tầng đô thị phải từng bước được cải tạo hợp lý, ưu tiên các công trình dịch vụ công cộng, cây xanh, văn phòng, thương mại; tiếp tục di dời các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, cảng trong đô thị về các khu công nghiệp theo quy hoạch. Lập danh mục và kế hoạch bảo tồn, tôn tạo đối với hệ thống các công trình có giá trị về lịch sử, kiến trúc, văn hóa để giữ gìn bản sắc đô thị cũ.

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng, bảo đảm thoát nước triệt để và phòng chống úng, ngập. Cải tạo, nâng công suất, chất lượng các nhà máy cấp nước hiện có, xây dựng mới nhà máy cấp nước tại một số quận, huyện. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp lưới điện, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước, trạm y tế, trường học, các khu xử lý rác thải, nước thải, ngầm hoá lưới điện hạ áp và cáp thông tin khu vực đô thị,... Chú trọng đầu tư phát triển các khu công viên cây xanh, dịch vụ vui chơi giải trí; tôn tạo, xây dựng một số công trình di tích văn hoá, lịch sử, tượng đài.

Đẩy mạnh chương trình phát triển nhà ở, nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp, sinh viên và công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai xây dựng lại toàn bộ chung cư cũ đã xuống cấp. Nghiên cứu và phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu vực phát triển nhà ở để lập các dự án nhà ở tái định cư đáp ứng nhu cầu về đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án hoặc giải quyết nhu cầu di dân cấp bách của thành phố.

Tập trung đầu tư xây dựng và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng đô thị quan trọng, bảo đảm đồng bộ, hiện đại. Tập trung tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng đang triển khai, như: Tuyến đường bộ ven biển, mở rộng đường 359, đường Hồ Sen - Cầu Rào 2, đường Đông Khê 2, cầu Dinh, cầu Quang Thanh, đồng thời triển khai các công trình mới

như: mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, cầu Nguyễn Trãi, cầu Vũ Yên, cầu Rào 3 và tuyến đường mới kết nối từ trung tâm thành phố đi Đồ Sơn, cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2, cầu Bến Rừng, triển khai xây dựng các tuyến đường vành đai 2 và 3, cùng với xây dựng hệ thống cầu vượt nút giao, hệ thống giao thông đường thủy, xây mới thêm 6 đến 8 bến thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương triển khai các công trình thuộc trách nhiệm của Trung ương đã được đề cập trong Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị như đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, ...

4. Đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, phù hợp với quá trình đô thị hóa

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa nông nghiệp, nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống nông dân. Ban hành, thực hiện cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu với lộ trình, nguồn lực cụ thể, cách làm mới, sáng tạo, đi đầu cả nước. Thúc đẩy, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch sinh thái, giảm nghèo bền vững, đời sống vật chất khá giả, môi trường sống an toàn, đời sống tinh thần phong phú, giữ gìn bản sắc văn hóa.

Tập trung nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, gắn với đô thị hóa, chỉnh trang nâng cấp đô thị trung tâm các huyện, phấn đấu đến năm 2025 có 100% số xã cơ bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; cơ bản rác thải nông thôn được thu gom, xử lý theo công nghệ tiên tiến; 100% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch.

Tranh thủ nguồn vốn Trung ương để đến năm 2025 hoàn thành xây dựng Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc tại đảo Bạch Long Vĩ; xây dựng Trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường Vịnh Bắc Bộ tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên. Đầu tư, hỗ trợ phát triển đội tàu khai thác hải sản vùng biển xa bờ với thiết bị tiên tiến, hiện đại; giảm việc nuôi trồng thủy sản lồng bè để bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan, thúc đẩy phát triển du lịch.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Xây dựng, thực hiện có hiệu quả phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất trong quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố;

quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện. Tập trung cao công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án đã có chủ trương đầu tư, đồng thời tạo tối đa quỹ đất sạch để sẵn sàng thu hút đầu tư. Kiên quyết thu hồi đất dự án đã được giao, cho thuê đất nhưng không thực hiện đầu tư đúng thời gian quy định, sử dụng đất sai mục đích; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Thực hiện các chương trình, dự án khắc phục, cải tạo các vùng đất ô nhiễm. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai, bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh thực hiện số hóa hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai.

Nâng cao năng lực quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản, kiểm soát chặt chẽ chất thải đô thị, nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư hoặc loại bỏ các dự án sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm nặng tới môi trường. Tiếp tục xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung thành phố, cải thiện chất lượng không khí ở đô thị và các khu công nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát môi trường. Triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại thay cho việc chôn lấp. Quản lý và bảo vệ chặt chẽ nguồn nước ngọt, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm khu vực cửa biển; chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học bảo tồn các khu vực rừng nguyên sinh, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà, Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ. Chủ động ứng phó sự cố môi trường, sự cố tràn dầu.

Dự báo và xây dựng kế hoạch hành động của thành phố ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

6. Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế của vùng Duyên hải Bắc Bộ; trọng điểm phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo: Tăng nhanh tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đạt tối thiểu 66% vào năm 2025. Xây dựng hệ thống các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, trung cấp nghề trên địa bàn trở thành trung tâm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc gia và khu vực, tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế về các lĩnh vực: kinh tế biển, hàng hải, vận tải biển, dịch vụ logistics, đóng tàu, cơ khí, chế biến, chế tạo, y học biển và khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản,... Coi phát triển doanh nghiệp có trình độ sản xuất kinh doanh cao là phương thức chủ đạo để thu hút và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố. Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực ngoài ngân

sách Nhà nước đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo. Có cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù của thành phố thu hút nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố.

Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế của vùng Duyên hải Bắc Bộ:

Đầu tư, nâng cấp các bệnh viện nhằm nâng cao, đa dạng hóa công tác khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật y học tiên tiến, hiện đại. Phát huy thế mạnh về y học biển để trở thành trung tâm y tế biển hàng đầu của cả nước. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, phát triển y tế ngoài công lập, hợp tác công - tư. Quan tâm đầu tư tuyến y tế cơ sở, phát triển mô hình bác sĩ gia đình. Nâng tỷ lệ bác sĩ lên 16 bác sĩ/1 vạn dân, 43 giường bệnh/1 vạn dân vào năm 2025. Chủ động phòng chống, giám sát, phát hiện sớm, ngăn chặn và dập dịch kịp thời, không để dịch bệnh lớn xảy ra.

Phát triển khoa học và công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, trở thành trọng điểm phát triển khoa học và công nghệ biển của cả nước: Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Rà soát, sắp xếp lại, nâng cao tính tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao, phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương đầu tư nâng cấp, phát triển một số cơ sở nghiên cứu, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ biển ngang tầm trọng điểm quốc gia, từng bước đạt tầm khu vực và quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước phát triển trên thế giới về lĩnh vực khoa học và công nghệ, nhất là lĩnh vực khoa học và công nghệ biển.

7. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Giữ gìn, phát huy truyền thống "Trung dũng - Quyết thắng", phẩm chất "Đoàn kết - Nghĩa tình - Năng động - Sáng tạo": Xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phát triển hài hòa đời sống văn hóa với đời sống kinh tế, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ưu tiên bảo tồn và phát huy có hiệu quả những giá trị của di sản văn hoá Hải Phòng; gắn kết bảo tồn với phát triển du lịch. Có cơ chế khuyến khích văn nghệ sỹ, nghệ nhân sáng tác các tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, phục vụ xây dựng, phát triển thành phố. Phát triển phong trào văn nghệ

quần chúng, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá, nghệ thuật của Nhân dân. Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao từ thành phố đến quận, huyện, xã, phường, thị trấn. Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể thao cấp vùng, cấp quốc gia và phục vụ các giải thi đấu trong nước và quốc tế. Khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư cơ sở cung ứng các dịch vụ văn hóa, thể thao.

Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân: Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương “Đầu tư cho công tác an sinh, phúc lợi xã hội đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế”. Các chế độ, chính sách của thành phố đối với người có công, đối tượng chính sách bảo đảm ngày càng tốt hơn và trong nhóm dẫn đầu các tỉnh, thành phố. Có cơ chế, chính sách huy động mọi nguồn lực của Nhà nước và xã hội để giúp người dân có việc làm, thoát nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách mức sống khu vực thành thị với nông thôn. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, nâng cao hiệu quả trợ giúp xã hội. Có cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở dưỡng lão, hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà ở xã hội, đặc biệt là tại các khu vực đông công nhân và người lao động. Quan tâm công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ tạo việc làm cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.

8. củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biển đảo quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Lãnh đạo tốt nhiệm vụ kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh Nhân dân, thế trận an ninh Nhân dân ngày càng vững chắc. Khuyến khích ngư dân bám biển để khẳng định chủ quyền biển, đảo. Tăng cường đầu tư xây dựng các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ của thành phố, ưu tiên ở Bạch Long Vĩ, Cát Hải, Đồ Sơn, Tiên Lãng theo quy hoạch thế trận quân sự. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm, bảo đảm chất lượng. Làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Tăng cường công tác đối ngoại quốc phòng, công tác chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội.

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời xử lý các tình huống, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động của thế lực thù địch, phản động; ngăn chặn, phản bác những thông tin, luận điệu sai trái; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống. Tăng cường các biện pháp đấu

tranh phòng, chống, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, công nghệ cao, kinh tế, tham nhũng, ma túy, phân đấu hằng năm giảm số vụ phạm pháp hình sự. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn giao thông, cháy nổ, phân đấu hằng năm giảm số vụ tai nạn, số người chết, bị thương.

Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Trong đó, chú trọng xây dựng lực lượng quân đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh, làm nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp các lực lượng tham mưu, xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Triển khai thiết thực, hiệu quả các giải pháp, chương trình hợp tác đẩy mạnh liên kết vùng, trước hết là kết nối giao thông góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Tăng cường hợp tác với các địa phương trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng Sông Hồng. Đẩy mạnh hợp tác, giao lưu, trao đổi về thương mại, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, văn hóa xã hội, đối ngoại, nội chính, quốc phòng an ninh với các địa phương trong vùng. Tích cực triển khai hoạt động liên kết vùng trong khuôn khổ “Hai hành lang - Một vành đai kinh tế” Việt Nam - Trung Quốc.

Tăng cường triển khai củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước, các tổ chức quốc tế, địa phương và vùng lãnh thổ trên thế giới, chú trọng các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ, các địa phương trong Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Hoạt động trao đổi đoàn ngoài các mục tiêu chính trị, hữu nghị, luôn đặt lợi ích phát triển kinh tế làm trọng tâm, hướng đến thu hút FDI, ODA, đẩy mạnh giao thương và xuất nhập khẩu. Củng cố tổ chức, hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội liên lạc Việt kiều thành phố, mạng lưới liên kết kiều bào Hải Phòng tại nước ngoài.

9. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền

9.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Giữ vững những nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn, dự báo, hoạch định chủ trương, chính sách, ban hành chỉ thị, nghị quyết, kịp thời thể chế hóa, cụ thể

hóa, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đúng đắn, sáng tạo, sát hợp với yêu cầu phát triển thành phố, có tính khả thi cao. Xây dựng cơ chế kiểm soát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đảng bảo đảm khoa học, bài bản, nghiêm túc, rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết. Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, cập nhật kiến thức lý luận nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác tham mưu của các cấp ủy, chính quyền.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao tính kịp thời, tính thuyết phục, tính hiệu quả của công tác tư tưởng. Nghiên cứu triển khai giải pháp đổi mới, nâng chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập, quán triệt và tuyên truyền nghị quyết của Đảng; khắc phục tình trạng thiếu coi trọng, biểu hiện hình thức trong học tập lý luận chính trị, học tập nghị quyết của một bộ phận cán bộ, đảng viên; nêu cao trách nhiệm truyền đạt nghị quyết của bí thư cấp ủy. Phát huy vai trò của hệ thống tuyên giáo cấp ủy, Trường Chính trị Tô Hiệu, Trung tâm chính trị cấp huyện, các cơ quan thông tin, truyền thông, văn học, nghệ thuật trong công tác tư tưởng. Triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch; xử lý nghiêm các hành vi đưa tin sai sự thật, nhất là những thông tin xấu, độc trên Internet và mạng xã hội. Nắm chắc và dự báo sát đúng tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời xử lý thông tin và định hướng tư tưởng, dư luận gắn với giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của Nhân dân, các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận xã hội.

Coi trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức. Thực hiện thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Kết hợp giữa giáo dục với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước; kiên quyết xử lý đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện tốt các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, của báo chí và Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên thực hiện trách nhiệm nêu gương. Kịp thời cổ vũ, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến

trong cán bộ, đảng viên. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí văn hóa Đảng để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống chính trị thành phố.

Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tổ chức đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Triển khai thực hiện Đề án tổng thể kiện toàn hệ thống tổ chức cơ sở đảng phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội thành phố và đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XII. Đẩy mạnh thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận. Tổ chức sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm để triển khai nhân rộng các mô hình tốt, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển thành phố. Đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cấp ủy viên, nhất là đội ngũ bí thư cấp ủy cơ sở, bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Tiếp tục hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt phù hợp với từng loại hình chi bộ. Đổi mới công tác kết nạp đảng viên theo hướng coi trọng chất lượng, chú trọng phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn, đường phố, trong công nhân lao động ở khu vực kinh tế tư nhân, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Đổi mới toàn diện, đồng bộ công tác cán bộ. Thực hiện nhất quán quan điểm Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ. Triển khai thực hiện nghiêm túc, vận dụng sáng tạo, hiệu quả các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương về công tác cán bộ. Chú trọng hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh gắn với trí việc làm, khung năng lực. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ gắn với thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện, sử dụng, rèn luyện, thử thách thực tiễn, chế độ chính sách đối với cán bộ. Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ, kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ. Kiên quyết không để lọt những người không bảo đảm tiêu chuẩn, thiếu bản lĩnh, thiếu gương mẫu, vi phạm kỷ luật, tham nhũng, tiêu cực, không còn uy tín, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” vào các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo, quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng. Thực hiện kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp; giám sát mở rộng, thường xuyên để chủ động phòng ngừa, sớm phát hiện những dấu hiệu vi phạm. Chú trọng công tác tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của cấp ủy, tổ chức Đảng; kiểm tra, giám sát toàn diện công tác cán bộ, người đứng đầu, các địa bàn, lĩnh vực dễ nảy sinh vi phạm, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành Quy chế làm việc của các cấp ủy đảng, xử lý các tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm và công khai kết quả xử lý. Tập trung kiểm tra, giám sát việc khắc phục các khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra, đặc biệt là năng lực và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp ủy. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong việc chủ động phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực lãng phí, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực đối với người có chức vụ. Nâng cao khả năng tự phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, lãng phí của các cấp ủy, tổ chức Đảng. Kiên quyết thu hồi tài sản thất thoát trong các vụ án tham nhũng. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, có nhiều đơn thư phản ánh, tố cáo. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, công khai, giải trình về tài sản, thu nhập. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án tham nhũng phức tạp, kéo dài, dư luận quan tâm, nhất là các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng giao Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo xử lý.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác dân vận. Không ngừng nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong tình hình mới. Mọi chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các địa phương luôn phải công khai, minh bạch trước Nhân dân, phát huy sức mạnh, vai trò làm chủ của Nhân dân.

Tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, kịp thời xây dựng và nhân rộng các phong trào thi đua, các mô hình "Dân vận khéo". Chú trọng nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là các cơ quan hành chính Nhà nước đối với công tác dân vận. Lãnh đạo đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng các cấp nhằm tiếp tục tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy Đảng. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng phải bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Các nghị quyết của cấp ủy Đảng ban hành phải phù hợp với các định hướng, chủ trương của cấp ủy cấp trên và phải xuất phát từ tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị và đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của người dân. Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải tăng cường phân cấp để tạo tính chủ động, sáng tạo cho cơ sở, đi đôi với thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện để có giải pháp bổ khuyết kịp thời. Thực hiện tốt mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức Đảng với người đứng đầu trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thực hiện nghiêm quy định của Đảng, quy chế làm việc của Thành ủy và các cấp ủy. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đi cơ sở, tiếp xúc và lắng nghe ý kiến của tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, bảo đảm thiết thực, tránh phô trương, hình thức. Chú trọng thực hiện quy chế chất vấn trong Đảng. Tăng cường cải cách hành chính trong hệ thống cơ quan Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành của thường trực cấp ủy và của các cơ quan tham mưu, giúp việc.

9.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ, vì dân. Tăng cường phân cấp, ủy quyền gắn với thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền các cấp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp liêm chính, có năng lực, uy tín và tính chuyên nghiệp cao hơn mức quy định chung. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là

cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền nhằm tránh chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện chức năng nhiệm vụ. Thành lập Trung tâm hành chính công thành phố đồng bộ, liên thông, hiện đại, đủ năng lực tạo chuyên biến, đổi mới căn bản về thủ tục hành chính. Thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử làm cơ sở để xây dựng thành phố thông minh. Nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình chính quyền đô thị một cấp và hai cấp hành chính. Xây dựng lộ trình để chuyển một số huyện thành đơn vị hành chính quận, thành phố trực thuộc giai đoạn 2020-2030 trên cơ sở các huyện đã có đủ tiêu chuẩn, điều kiện về mức độ đô thị hóa.

Phát huy cao hơn vai trò lãnh đạo của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp của thành phố, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật thành phố. Chú trọng củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Nâng cao chất lượng theo dõi thi hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội Luật gia, Đoàn Luật sư và các hoạt động hỗ trợ tư pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Kiện toàn đồng bộ tổ chức, bộ máy của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo đúng quy định của pháp luật.

10. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng, củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

Nhất quán thực hiện quan điểm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, coi đây là nguồn lực quan trọng để xây dựng và bảo vệ thành phố. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tạo cơ chế, điều kiện để Nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp; phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên nhằm tăng cường sự đồng thuận xã hội, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Mở rộng mô hình Nhân dân trực tiếp đánh giá sự hài lòng đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên. Thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, các vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống

Nhân dân, không để xảy ra điểm nóng phức tạp, tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp. Đồng thời tăng cường kỷ cương, xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ gây rối, làm mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường việc mở rộng tổ chức, phát triển thành viên, đổi mới phương thức hoạt động, bảo đảm tính chính trị, tính xã hội, tính tiêu biểu và thiết thực, hiệu quả. Tập trung xây dựng giai cấp công nhân thành phố phát triển về số lượng và chất lượng; bảo vệ quyền lợi hợp pháp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, lao động. Phát huy vai trò của giai cấp nông dân thành phố, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng đội ngũ trí thức thành phố lớn mạnh, tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức làm việc và cống hiến. Xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân đông đảo, tài năng, có trình độ quản lý, sản xuất, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao. Quan tâm chăm lo bồi dưỡng, giáo dục và phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thế hệ trẻ; tạo điều kiện cho thanh niên học tập, phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành. Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và sự phát triển của phụ nữ; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm giới. Phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” của đội ngũ cựu chiến binh, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền các cấp, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện cho người cao tuổi hưởng thụ văn hóa, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Thực hiện tốt các quan điểm, đường lối, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng các vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng để phá hoại khối đoàn kết toàn dân. Đẩy mạnh công tác tập hợp, đoàn kết và phát huy vai trò của người Hải Phòng ở nước ngoài tích cực tham gia xây dựng và phát triển thành phố.

Trước yêu cầu phát triển mạnh mẽ của thành phố theo định hướng Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị, cũng như các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đã đề ra, trong nhiệm kỳ tới, cùng với việc thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, cần tập trung chỉ đạo 03 giải pháp đột phá sau đây:

(1) Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị Hải Phòng mang đặc trưng, bản sắc riêng của thành phố cảng biển. Bố trí nguồn lực hợp lý để tiếp tục đẩy mạnh chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm, nhất là các khu đô thị dọc theo hai bờ các dòng sông chảy qua nội đô như sông Tam Bạc, sông Cấm, sông Hạ Lý, sông Lạch Tray, tạo thành các cảnh quan, công trình công cộng phúc lợi xã hội. Cơ bản hoàn thành đầu tư các công trình, dự án lớn trong quy hoạch phát triển không gian đô thị theo 03 hướng đột phá (Bắc sông Cấm, Cát Hải - Cát Bà, Đồ Sơn và ven sông Lạch

Tray). Song song với việc tập trung đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, triển khai các thủ tục pháp lý để chuyển đổi huyện Thủy Nguyên thành thành phố trực thuộc thành phố, huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận trước năm 2025; chuyển đổi huyện Kiến Thụy thành đơn vị hành chính quận trước năm 2030.

(2) Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp, triển khai quyết liệt các thủ tục đầu tư, nhất là giải phóng mặt bằng, sẵn sàng các điều kiện để thu hút làn sóng đầu tư mới chuyển dịch đến Việt Nam mà Hải Phòng là địa phương có nhiều lợi thế, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường để Hải Phòng trở thành một trung tâm công nghiệp lớn của đất nước.

(3) Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch tâm cổ quốc tế. Trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn về phát triển hạ tầng du lịch đã và đang được triển khai trên địa bàn Đồ Sơn, Cát Hải - Cát Bà, đảo Vũ Yên. Tiếp tục thu hút các nhà đầu tư lớn để triển khai các dự án du lịch, trung tâm thương mại, khách sạn 5 sao, khu nghỉ dưỡng cao cấp theo quy hoạch đã được phê duyệt. Hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố gắn với biển đảo, các di tích lịch sử, văn hóa, phấn đấu đến năm 2025, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo đúng định hướng tại Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị.

Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI sẽ đặt một dấu mốc mới cho sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng. Với những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính biện chứng và hiện thực cao thể hiện trong Báo cáo chính trị, thành phố Hải Phòng sẽ có đủ điều kiện để bước vào thời kỳ phát triển mới, thời kỳ hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố. Đại hội yêu cầu từng cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, giữ gìn các nguyên tắc, kỷ luật Đảng, nỗ lực phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng, phát triển thành phố, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân. Chúng ta quyết tâm phấn đấu để Hải Phòng luôn là địa phương đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, xứng đáng là “Thành phố gương mẫu của nước ta” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu./

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư “để báo cáo”,
- Các ban Trung ương Đảng “để báo cáo”,
- Các đại biểu Đại hội XVI Đảng bộ thành phố,
- Lưu Hồ sơ Đại hội XVI Đảng bộ thành phố,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Lê Văn Thành

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ XV, NHIỆM KỲ 2015-2020

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu kế hoạch 2016-2020	TH 2015	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	Ước TH 2020	Ước TH 2016-2020	So với mục tiêu kế hoạch 2016-2020
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ										
1	Tăng trưởng GRDP (giá so sánh 2010)	%/năm	10,5	10,33	11,21	13,93	16,19	16,62	12,23	14,02	Vượt
-	Dịch vụ	%/năm	11,7	9,96	10,86	11,28	8,65	10,91	5,50	9,42	
-	Công nghiệp - Xây dựng	%/năm	10,0	13,23	14,73	19,04	27,06	24,28	19,02	20,75	
-	Nông lâm thủy sản	%/năm	2,7	1,38	-0,56	2,16	2,86	1,58	2,31	1,66	
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%/năm	114,0	116,6	116,9	122,0	125,28	124,29	115,05	120,64	Vượt
3	GRDP bình quân đầu người	USD/ người/năm	5.600	3.042	3.364	3.882	4.594	5.276	5.863	5.863 (2020)	Vượt
4	Cơ cấu GRDP	%	100,0 (2020)	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0 (2020)	
-	Dịch vụ	%	57,0	52,57	51,61	50,20	46,18	44,24	42,09	42,09	
-	Công nghiệp - Xây dựng	%	37,7	39,91	41,68	43,93	48,64	51,00	52,99	52,99	
-	Nông lâm thủy sản	%	5,3	7,52	6,71	5,87	5,18	4,76	4,92	4,92	
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	12-17	4,32	5,31	6,67	8,19	15,99	18,94		Vượt
6	Sản lượng hàng hoá thông qua cảng	Triệu tấn	110	68,35	78,90	92,05	110,0	129,20	142,84		Vượt
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	1000 tỷ đồng	440	45,19	53,85	76,92	109,50	151,78	172,25	564,295	Vượt
8	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt	7,5	5,69	5,96	6,71	7,80	9,08	7,51		Vượt
9	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố	Tỷ đồng	> 80.000	60.677	63.875	76.078	81.353	97.592	89.600		Vượt

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu kế hoạch 2016-2020	TH 2015	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	Ước TH 2020	Ước TH 2016-2020	So với mục tiêu kế hoạch 2016-2020
-	Trong đó, thu nội địa	Tỷ đồng	> 20.000	12.882	17.031	21.777	24.777	27.113	30.000		Vượt
10	Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn về xây dựng nông thôn mới	%	100	33,09	33,09	50,36	64,03	100,00	100,00		Vượt
11	Tỷ trọng năng suất tổng hợp TFP đóng góp vào tăng trưởng	%	40	32,04	34,24	50,83	51,75	54,82	40,36		Vượt
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI										
12	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	< 4,0	4,00	4,00	3,98	3,96	3,95	3,86		Đạt
	Thời gian làm việc của lao động nông thôn	%	85,0	85,0	84,0	85,0	85,0	85,0	85,0		Đạt
13	Tạo việc làm mới	Việc làm/năm	52.000	55.700	54.295	54.300	54.562	54.900	55.400	54.691	Vượt
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	85	75,0	76,0	78,0	80,0	82,5	85,0		Đạt
15	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	> 90,0	73,8	78,6	82,8	84,5	87,6	90,7		Đạt
16	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	77,0	74,4	74,5	74,6	74,6	74,7	74,7		Không đạt
17	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn quốc gia)	%/năm	0,7-1,0		1,05	0,75	0,65	0,69	0,50	0,73	Đạt
C	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG										
18	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý hợp vệ sinh										
-	Đô thị	%	100	97,0	97,0	97,0	97,5	98,0	100,0		Đạt
-	Nông thôn	%	90	83,0	86,8	87,1	88,5	89,0	90,0		Đạt
19	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	85,0	85,0	85,0	85,0	86,0	100,0		Đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu kế hoạch 2016-2020	TH 2015	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	Ước TH 2020	Ước TH 2016-2020	So với mục tiêu kế hoạch 2016-2020
20	Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	53,3	66,7	75,0	91,7	100,0	100,0		Đạt
D	CHỈ TIÊU XÂY DỰNG ĐẢNG										
21	Kết nạp đảng viên mới	Đảng viên	18.000 – 18.500		3.764	3.736	3.705	3.592	3.740	18.537	Vượt
22	Số tổ chức Đảng trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, HTX, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được thành lập	Tổ chức đảng	175-200		26	31	38	38	43	176	Đạt